TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 14-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Vớn và bà Lò Thị Hạnh
- Thư ký phiên tòa: bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 18/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 29/8/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 11/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị D -** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: thôn S, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không; Con ông Giàng Vảng C (đã chết) và bà Thào Thị M (sinh năm 1968); Chồng: không có, Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh ngày 30/4/2020; Tiền sự: không. Tiền án: không; Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: Bị cáo nghiện chất ma túy, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử. Tạm giữ từ ngày 26/6/2023 đến ngày 02/7/2023, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người phiên dịch*: ông Giàng A Dè – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: tổ dân phố Thành Công, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 50 phút ngày 26/6/2023, tổ công tác Cơ quan điều tra Công an huyện T làm nhiệm vụ tại thôn S, xã X phát hiện bị cáo Giàng Thị D (đang ở nhờ trong nhà bà Thào Thị D) có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, qua vận động, bị cáo đã lấy từ góc nhà ra giao nộp 02 gói ma túy, gói thứ nhất bên trong có cục chất bột màu trắng; gói thứ hai mở ra bên trong có 04 gói nhỏ, bên trong 04 gói nhỏ có các cục chất bột màu trắng. Tổ công tác đã

lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Giàng Thị D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời niêm phong tại chỗ số ma túy thu giữ của bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận: Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ là Heroine, do cách đó khoảng 03 ngày khi bị cáo đang ở xã C, huyện M đã nhờ một người đàn ông dân tộc Hà Nhì (bị cáo không biết tên, địa chỉ) mua hộ với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được bị cáo đi xe khách về thôn S, xã X, huyện T và nghỉ nhờ tại nhà bà Thào Thị D là dì ruột của bị cáo, tại đây bị cáo dùng tay cấu ra các cục nhỏ heroine, rồi dùng 04 mảnh nilon màu hồng gói thành 04 gói nhỏ, số Heroine còn lại bị cáo dùng mảnh nilon màu đen ban đầu gói lại, rồi cất giấu toàn bộ số heroine ở góc nhà của bà Dợ, mục đích để bị cáo sử dụng dần.

Hồi 14 giờ 30 ngày 26/6/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định các cục chất bột màu trắng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 0,4937 gam, trích ra 0,1627 gam làm mẫu vật gửi giám định và niêm phong 0,331 gam ma túy còn lại.

Kết luận giám định số 1088/KL-PC09 ngày 05/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Thị D là 0,4937 gam các cục chất bột màu trắng; Mẫu các cục chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng Thị D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Cáo trạng số 22/CT-VKSHTC ngày 17/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Giàng Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, các mảnh nilon, vỏ niêm phong cũ; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy. Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 23/6/2023 bị cáo đã mua được 01 gói Heroine giá 500.000 đồng tại xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được bị cáo mang về thôn S, xã X, huyện T tách ra thành các gói nhỏ và giấu trong góc nhà và đã bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 0,4937 gam Heroine để cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: bị cáo nghiện chất ma túy, không có tiền án, tiền sự, hiện đang sinh sống một mình và nuôi 01 con nhỏ sinh ngày 30/4/2020.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các vấn đề có liên quan:

Đối với người đàn ông mua hộ ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với bà Thào Thị D quá trình điều tra đã làm rõ bà Dợ không biết việc bị cáo mua và cất giấu trái phép chất ma túy trong nhà nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại gồm 0,331 gam Heroine là vật cấm tàng trữ, các mảnh nilon, vỏ niêm phong là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn toàn bộ án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng Thị D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại có khối lượng 0,331 gam Heroine, 06 mảnh nilon, 01 vỏ niêm phong.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

5. Kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2023).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Anh Tuấn